TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 17-01-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đàm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Nguyệt Ả, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nghiêm Kim C, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Nguyệt Ả trình bày:

Ngày 15 tháng 05 năm 2021 bà có cho bà Nghiêm Kim C vay số tiền là 20.000.000 đồng, việc vay tiền này có lập thành biên nhận viết tay có chữ ký của ông Thái Văn Đ là người trực tiếp nhận tiền và đưa lại cho bà C. Bà C đóng lãi đến tháng 11 năm 2022 thì bà C không đóng nữa. Bà đến đòi bà C nhiều lần, bà C gửi được 2 lần 1.000.000 đồng. Tổng cộng bà C còn nợ bà từ tháng 11 năm 2022 đến nay bà C không trả vốn cũng không đóng lãi.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nghiêm Kim C phải trả cho bà số tiền vốn là 20.000.000 đồng và trả lãi đến thời điểm xét xử vụ án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian tính lãi từ 01 tháng 11 năm 2022.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25 tháng 11 năm 2024, bị đơn bà Nghiêm Kim C trình bày: Tháng 5 năm 2021 bà có vay của bà Ả số tiền là 20.000.000 đồng, việc vay tiền này các bên có lập giấy biên nhận do ông Thái Văn Đ ký nhận (nhưng đây là khoảng nợ mà bà nợ bà Ả không liên quan ông Đ), từ thời điểm vay bà đã đóng lãi cho bà Ả được 03 năm liên tiếp với số tiền lãi mỗi tháng phải trả là 800.000 đồng. Bà thừa nhận và đồng ý trả nợ cho bà ảnh nhưng yêu cầu được đối trừ khoản lãi đã đóng cho bà Ả trong suốt thời gian nêu trên. Bà xác định việc đóng lãi cho bà Ả là do bà và bà Ả trực tiếp giao nhận nên không làm biên nhận hay giấy tờ gì khác giữa các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện theo triệu tập của toà án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nghiêm Kim C trả cho bà Trần Nguyệt Ả số tiền 20.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Nguyệt Ả khởi kiện yêu cầu bà Nghiêm Kim C trả tiền từ hoạt động vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nghiêm Kim C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02. Do đó, áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của bà Ả, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bà Trần Nguyệt Ả nộp cho Tòa án giấy biên nhận thể hiện người vay tiền là ông Thái Văn Đ nhưng bị đơn bà Nghiêm Kim C thừa nhận đây là khoản vay của bà. Bà C thừa nhận bà vay của bà Ả số tiền 20.000.000 đồng và đã đóng lãi 800.000 đồng/tháng trong thời hạn 03 năm nhưng bà không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Do đó, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nghĩa vụ trả nợ là của bà Nghiêm Kim C nên cần buộc bà C phải trả cho bà Ả số tiền gốc 20.000.000 đồng.

[4] Bà Ảnh yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 10%/năm. Tại biên nhận các bên không thể hiện mức lãi suất nhưng qua lời khai của các bên đều thể hiện hợp đồng vay này là hợp đồng vay có lãi. Tuy nhiên, tại biên nhận không thể hiện mức lãi suất là bao nhiêu nên áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử tính mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn. Bà Ả cho rằng bà C không đóng lãi từ tháng 11 nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu từ ngày 01 tháng 11 năm 2022. Tính đến ngày xét xử ngày 17 tháng 01 năm 2024 là 26 tháng 17 ngày. Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là: 20.000.000 đồng x 10%/năm x 26 tháng 17 ngày = 4.428.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C phải chịu là (20.000.000 đồng + 4.428.000 đồng) 5% = 1.221.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Ả không phải chịu án phí, bà thuộc trường hợp miễn dự nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nghiêm Kim C phải trả cho bà Trần Nguyệt Ả số tiền là 24.428.000 (hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng; trong đó bao gồm 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền gốc và 4.428.000 (bốn triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nghiêm Kim C phải chịu 1.221.000 (một triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp